

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 12 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Cẩm L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Đam D, huyện Đam D, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đoái Phước Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2020 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L với anh Q kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đam D. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau dần vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành dẫn đến vỡ chồng đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoái Trần Bảo H , sinh ngày 19/3/2020, hiện cháu H đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Hân, yêu cầu anh Q cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Tại phiên họp công khai chứng cứ chị L thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn chị Yêu cầu được nuôi cháu H , cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Chị L i xác định không có.

- *Đối với bị đơn anh Đoái Phước Q* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định pháp luật, nhưng anh Q không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh Q đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q .

[2] *Về hôn nhân*: Chị L với anh Q kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện, đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2016 ngày 16 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm D , huyện Đầm D , tỉnh Cà M , hôn nhân hợp pháp.

Chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Q . Đối với anh Q , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập họp lệ anh Q để tham gia hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Lài. Ngoài ra, vợ chồng anh chị hiện đã ly thân 05 tháng nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L i về việc ly hôn với anh Q .

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có con chung Đoái Trần Bảo H , sinh ngày 19/3/2018, hiện cháu H đang sống cùng chị L . Khi ly hôn chị Lài yêu cầu được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*...con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng...*”. Viện dẫn từ điều luật thấy rằng, đến ngày xét xử cháu H chưa được 36 tháng tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu H do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không ảnh hưởng đến môi trường sống và sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của cháu H

. Do đó, cần giao cháu H cho chị Lài tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Đoái Phước Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung và nợ*: Chị L xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Cẩm L .

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Cẩm L ly hôn với anh Đoái Phước Q .

2. Về nuôi con chung: Giao Đoàn Trần Bảo H , sinh ngày 19/3/2018 cho chị Trần Cẩm L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đoái Phước Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011126 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm D
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

